

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSPT

Ngày 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng

Ông Lê Đình Nam

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm về phần dân sự thụ lý số 33/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo:***

Nguyễn Lương Huy H1, sinh năm 1995, tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: thôn Đoàn Kết, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Huy Đ; sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Th; sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Dương Thị Phương Th, sinh năm 2000, có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty TNHH NS

Địa chỉ: 117/2D1 HVL, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quốc T, sinh năm 1990 và bà Bùi Huỳnh Thùy Tr, sinh năm 1989 theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021 giữa ông T, bà Tr với công ty TNHH NS. Đều có mặt

2. Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B

Địa chỉ: Tầng 11 A Tower, 58 V, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quốc T, sinh năm 1990 và bà Bùi Huỳnh

Thùy Tr, sinh năm 1989 theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021 giữa ông T, bà Tr với Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B. Đều có mặt

Bị đơn dân sự:

Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ dân phố 7, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi H đổi tài cho H1 lái xe tại địa phận đèo lò xo thuộc huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum thì Hòa ngũ tại ghế phụ. H1 tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 47C-225.07 đi giao hàng tại thành phố Hồ Chí Minh, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 04/9/2020 khi H1 điều khiển xe ô tô đi đến gần Km1617+590 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn P, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Lúc này, H1 điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 65km/h, đi về phía bên phải theo hướng đi của mình có bật đèn chiếu sáng phía trước. Sau khi có 01 xe ô tô khách đi ngược chiều xe của H1 thì H1 phát hiện phía trước cách khoảng 100m có xe ô tô tải BKS 51D-405.90 của Công ty CPTMDV Vận chuyển B do anh Nguyễn Hữu T điều khiển đi ngược chiều, trên xe có vợ là chị Nguyễn Thị H đi cùng đang ngủ tại ghế phụ của xe, xe ô tô do T điều khiển có bật đèn chiếu sáng phía trước và đang đi ở phần đường bên phải theo hướng đi với vận tốc 55km/h. Lúc này, H1 vẫn giữ nguyên tốc độ và điều khiển cho xe đi về phía trước. Khi hai xe ô tô cách nhau khoảng 50m thì H1 phát hiện xe ô tô do anh T điều khiển đi lấn sang phần đường xe ô tô H1 đang đi. Sợ bị va chạm nên H1 đánh tay lái sang phía phần đường bên trái theo hướng đi để tránh né. Cùng lúc này, H1 thấy anh T điều khiển cho xe ô tô quay lại phần đường phía bên phải theo hướng đi của anh T thì phần đầu xe ô tô của H1 tông vào đầu xe ô tô của anh T tại phần đường bên trái theo hướng đi của H1, H1 có đạp thắng nhưng xe ô tô của H1 vẫn đẩy xe ô tô của anh T làm 2 xe quay đầu vào lề đường, nương thoát nước phía bên trái đường. Sau tai nạn anh Nguyễn Hữu T chết, chị Nguyễn Thị H bị thương, hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô BKS 51D-405.90: số khung, số động cơ, kích thước, chiều dài cơ sở đúng đăng ký, đăng kiểm

Thân vỏ xe: Hư hỏng nghiêm trọng do tai nạn giao thông như: Cabin móp méo, kính chắn gió phía trước vỡ, kính cánh cửa hai bên vỡ, hai cánh cửa móp méo, gương chiếu hậu bên trái và bên phải vỡ, cản trước móp méo, vỡ, gãy; vô lăng móp méo; trục tay lái cong; ngã ba liên kết giữa trục tay lái với hộp trục tay lái gãy; sắt xi trước, tà vệt trước long gãy; trục bản lề nâng hạ ca bin cong rớt khỏi vị trí định vị; nhíp trước bị xô lệch; các ống dẫn động dầu phanh móp méo; đồng hồ và bảng điều khiển vỡ; đèn chiếu sáng và báo rẽ phía trước vỡ; két nước hỏng, móp méo; động cơ bị xô lệch về phía sau; hệ thống dây điện bị đứt.

Động cơ, hệ thống truyền lực: đầy đủ chi tiết, động cơ không hoạt động được; Hệ thống tín hiệu: đầy đủ chi tiết; Hệ thống lái: hư hỏng do tai nạn giao thông; Bánh xe, vệt bánh xe: đủ số lượng, đúng kích cỡ, chất lượng đảm bảo; Hệ thống phanh: ống dẫn động dầu phanh phía trước cabin bị móp méo, gãy đứt do tai

nạn giao thông, hệ thống dẫn đủ chi tiết, đủ cơ cấu dẫn động phanh, tháo phanh đủ mỡ, phanh đủ tang trống; các hệ thống tổng thành khác đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Ch, xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 51D-405.90 là 75.875.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 13-04-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/4/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 cho chính quyền địa phương là UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS 2015; Điều 589, 600, 601 Bộ luật dân sự 2015

Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Buộc bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 và bị đơn dân sự là anh Nguyễn Viết H có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền sửa chữa hư hỏng xe ô tô BKS 51D-405.90 cho Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B, tổng cộng số tiền là 75.875.000 đồng. Cụ thể: bị cáo H1 bồi thường số tiền là 37.937.500 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), anh H bồi thường 37.937.500 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là tiền sửa chữa hư hỏng xe ô tô BKS 51D-405.90 cho Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH NS về yêu cầu bồi thường số tiền của hợp đồng gia hạn thuê xe ô tô BKS 51D-405.90.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, những người khác theo luật định.

3. Kháng cáo của nguyên đơn dân sự

Trong thời hạn luật định, Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận lựa chọn đơn vị sửa chữa độc lập và xem xét thiệt hại thực tế của xe ô tô BKS 51D-405.90 căn cứ vào hóa đơn và hợp đồng sửa chữa thực tế; Tiến hành định giá lại do Hội đồng định giá cấp

tinh thực hiện.

Công ty TNHH NS kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận yêu cầu bồi thường đối với tiền thuê xe ô tô BKS 51D-405.90 với số tiền là 70.000.000 đồng.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện cho nguyên đơn dân sự vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Bị đơn dân sự anh H và bị cáo không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn dân sự, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về phần dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B và Công ty TNHH NS được xác định là nguyên đơn dân sự trong vụ án, kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[2] Về kháng cáo của nguyên đơn dân sự

[2.1] Về hành vi phạm tội của Nguyễn Lương Huy H: Sáng ngày 04/9/2020 H1 điều khiển xe chở anh Nguyễn Viết H lưu thông trên đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn P, xã I., huyện Ch, tỉnh Gia Lai đã không giảm tốc độ, tránh xe ngược chiều không đúng quy định đã va chạm với xe ô tô do anh Nguyễn Hữu T chở chị Nguyễn Thị H đi chiều ngược lại hậu quả làm anh T tử vong còn chị H bị thương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử H1 tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, phần dân sự bản án tuyên H1 và anh H (chủ xe gây tai nạn) có nghĩa vụ bồi thường cho thiệt hại cho chủ xe 50D-405.90 là đúng quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự không kháng cáo.

[2.2] Về kháng cáo của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B yêu cầu định giá lại tài sản bị thiệt hại là chiếc xe 50D-405.90 và chấp thuận cho công ty lựa chọn đơn vị sửa chữa độc lập và xem xét thiệt hại thực tế của xe, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn có thiệt hại về người và tài sản xảy ra, Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Ch đã thực hiện các thủ tục tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ra các quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh T, trưng cầu giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật về các phương tiện tham gia giao thông và trưng cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc xe bị thiệt hại làm căn cứ để giải quyết vụ án là phù hợp, đúng với pháp luật,.

Những căn cứ định giá quy định tại các Điều 69, Điều 101, từ Điều 215 đến Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 (Nghị định 30/2018) Quy định chi tiết về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng

định giá tài sản; Trình tự thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Thông tư của Bộ tài chính số 30/2020/TT-BTC Ngày 17/4/2020 Hướng dẫn một số điều của Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018.

Căn cứ hồ sơ vụ án thấy rằng Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ch đã đảm bảo thủ tục theo quy định của pháp luật về thành phần hội đồng, căn cứ định giá, khảo sát giá, thu thập thông tin, phương pháp định giá theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài kết luận định giá, biên bản họp hội đồng định giá còn có báo cáo thuyết minh giải trình về việc xác định giá trị tài sản định giá, trong báo cáo nêu rõ một số bộ phận của phương tiện giao thông cần định giá, giá trị còn lại trước khi xảy ra thiệt hại của từng chi tiết trên phương tiện. Những bộ phận này được xác định dựa trên cơ sở biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông có giám định viên của cơ quan chuyên môn là Sở giao thông vận tải xác định mức độ hư hỏng của chi tiết trên phương tiện. Do đó, việc định giá từng chi tiết đối với phương tiện tai nạn là phù hợp với thực tế.

Về phương pháp xác định giá: Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ch căn cứ vào đặc điểm, T trạng của tài sản bằng trực quan, trên cơ sở phương pháp tính hao mòn khấu hao tài sản cố định để xác định giá trị còn lại của tài sản thời điểm đề nghị định giá (tháng 9/2020). Hơn nữa, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định 30/2018 thì phương pháp định giá đối với tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần *“Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu xác định giá trị thiệt hại của tài sản bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc T bộ, Hội đồng định giá xác định giá trên cơ sở chi phí khôi phục lại T trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hủy hoại, hư hỏng một phần hoặc T bộ”*.

Đối với phiếu báo giá sửa chữa do Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B cung cấp trong hồ sơ vụ án thể hiện các chi tiết, phụ tùng của xe ô tô BKS 51D-405.90 được sửa chữa, thay mới nhiều chi tiết, đơn giá nhân công khác so với biên bản khám nghiệm phương tiện đã được giám định viên xem xét. Quá trình xảy ra tai nạn, khám nghiệm phương tiện cũng như kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Ch đều được thông báo cho đại diện theo ủy quyền của công ty là anh Trần Quốc T nhưng phía công ty không có văn bản nào lưu tại hồ sơ vụ án thể hiện ý chí hay yêu cầu khác của phía công ty.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 21 Nghị định 30/2018, Điều 211 Bộ luật tố tụng Hình sự thiệt hại xảy ra trong vụ án không thuộc trường hợp định giá lại. Do đó, kháng cáo yêu cầu định Hội đồng định giá cấp tỉnh giá lại thiệt hại của công ty là không có cơ sở chấp nhận nên yêu cầu chấp thuận cho công ty lựa chọn đơn vị sửa chữa độc lập và xem xét thiệt hại thực tế của xe cũng không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2.3] Về kháng cáo của Công ty TNHH NS yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải bồi thường số tiền thuê xe là 70.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo hợp đồng cho thuê xe số: 001/2018/HĐTXNJV - 07 được ký kết ngày 02/10/2018 giữa Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B và Công ty TNHH NS thể hiện thời hạn thuê xe là 24 tháng, ngày bắt đầu thời hạn thuê xe là

ngày Bên cho thuê giao xe cho Bên thuê (theo phụ lục 03 của hợp đồng, ngày dự kiến bàn giao xe là 01/11/2018). Do đó, thời hạn hợp đồng kết thúc là ngày 01/11/2020.

Tại phần 4 Điều 12 của hợp đồng nêu trên thể hiện: ít nhất 03 tháng trước ngày hết thời hạn thuê, Bên cho thuê sẽ gửi cho Bên thuê một thông báo gia hạn Hợp đồng, trong đó, đơn giá thuê sẽ được thương lượng lại dựa trên giá thị trường, nhưng tăng hoặc giảm không vượt quá 15% đơn giá thuê trong thời hạn thuê liền trước đó. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, bên thuê phải có văn bản trả lời chấp thuận gia hạn hay không gia hạn, hai bên sẽ ký phụ lục về việc gia hạn hợp đồng.

Tuy nhiên, ngày 04/9/2020 xe ô tô BKS 51D-405.90 đã xảy ra tai nạn và tạm giữ tại Công an huyện Ch để phục vụ điều tra đến tháng 01/2021 mới được trả về cho chủ sở hữu, các bên biết rõ nhưng vẫn ký phụ lục hợp đồng ngày 01/11/2021, không xuất trình được các văn bản, giấy tờ khác thể hiện việc có gia hạn hợp đồng hoặc ký phụ lục gia hạn hợp đồng theo quy định mà hai bên đã ký kết. Mặt khác tại phần 5, mục 15.3 của hợp đồng thuê xe quy định, *“trường hợp bất khả kháng xảy ra, bên bị ảnh hưởng có quyền chấm dứt hợp đồng ngay sau khi gửi văn bản cho bên kia”* và không xác định trách nhiệm bồi thường, nhưng Công ty TNHH NS không thực hiện lại tiếp tục ký phụ lục hợp đồng số 05 là không phù hợp với thực tế khách quan.

Do đó, kháng cáo yêu cầu bồi thường chi phí thuê xe của Công ty TNHH NS không được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn dân sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 13-04-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gia Lai về phân trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS 2015; Điều 589, 600, 601 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Lương Huy H1 và bị đơn dân sự là anh Nguyễn Viết H có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền sửa chữa hư hỏng xe ô tô BKS 51D-405.90 cho Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B, tổng cộng số tiền là 75.875.000 đồng. Cụ thể: bị cáo H1 bồi thường số tiền là 37.937.500 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), anh H bồi thường 37.937.500 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là tiền sửa chữa hư hỏng xe ô tô BKS 51D-405.90 cho Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH NSS về yêu cầu bồi thường số tiền của hợp đồng gia hạn thuê xe ô tô BKS 51D-405.90.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: buộc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận chuyển B và Công ty TNHH NSS mỗi công ty phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Ch;
- VKSND huyện Ch;
- CQĐT huyện Ch;
- CQTHAHS huyện Ch;
- Chi cục THADS huyện Ch;
- Bị cáo; NĐDS, BĐDS
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hiên